

**DANH SÁCH THU CÁC KHOẢN HỌC PHÍ CỦA HVCH QUA TK**

stt	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Tổng phải nộp
1	15025155	Nguyễn Văn Long	K15SDHCH	K22CĐT	9,810,000	7,200,000	17,010,000
2	15025035	Trần Đức Tâm	K15SDHCH	K22HTTT	31,170,000	7,200,000	38,370,000
3	15025045	Trần Mạnh Cường	K15SDHCH	K22HTTT	20,250,000	7,200,000	27,450,000
4	15025046	Vũ Việt Dũng	K15SDHCH	K22HTTT	0	7,200,000	7,200,000
5	15025047	Bê Huy Dưỡng	K15SDHCH	K22HTTT	0	7,200,000	7,200,000
6	15025048	Đỗ Văn Hải	K15SDHCH	K22HTTT	28,395,000	7,200,000	35,595,000
7	15025057	Lê Ngọc Thanh	K15SDHCH	K22HTTT	28,395,000	7,200,000	35,595,000
8	15025059	Đào Tiên Tú	K15SDHCH	K22HTTT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
9	15025060	Nguyễn Văn Tuấn	K15SDHCH	K22HTTT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
10	15025061	Nguyễn Thanh Tùng	K15SDHCH	K22HTTT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
11	15025125	Đàm Duy Hiền	K15SDHCH	K22HTTT	16,335,000	7,200,000	23,535,000
12	15025126	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K15SDHCH	K22HTTT	0	7,875,000	7,875,000
13	15025127	Trương Thị Phương Lan	K15SDHCH	K22HTTT	0	8,550,000	8,550,000
14	15025129	Hà Văn Long	K15SDHCH	K22HTTT	0	7,875,000	7,875,000
15	15025130	Nguyễn Thị Hồng Luyến	K15SDHCH	K22HTTT	8,505,000	7,200,000	15,705,000
16	15025132	Phan Văn Thanh	K15SDHCH	K22HTTT	16,335,000	7,200,000	23,535,000
17	15025134	Hà Thị Thủy	K15SDHCH	K22HTTT	7,200,000	7,200,000	14,400,000
18	15025135	Nguyễn Thành Văn	K15SDHCH	K22HTTT	9,810,000	7,200,000	17,010,000
19	15025065	Lại Ngọc Điệp	K15SDHCH	K22KHMT	9,810,000	7,200,000	17,010,000
20	15025140	Trần Trung Kiên	K15SDHCH	K22KHMT	16,335,000	7,200,000	23,535,000
21	15025141	Trần Quang Minh	K15SDHCH	K22KHMT	0	7,200,000	7,200,000
22	15025001	Trần Đức Anh	K15SDHCH	K22KTPM	27,840,000	7,200,000	35,040,000
23	15025003	Vũ Văn Dũng	K15SDHCH	K22KTPM	13,725,000	7,200,000	20,925,000
24	15025004	Chữ Minh Duy	K15SDHCH	K22KTPM	20,250,000	7,200,000	27,450,000
25	15025005	Nguyễn Văn Dương	K15SDHCH	K22KTPM	20,250,000	7,200,000	27,450,000
26	15025008	Ngô Ngọc Hòa	K15SDHCH	K22KTPM	7,200,000	7,200,000	14,400,000
27	15025009	Nguyễn Văn Hồng	K15SDHCH	K22KTPM	15,030,000	7,200,000	22,230,000
28	15025010	Phạm Mạnh Hưng	K15SDHCH	K22KTPM	13,725,000	7,200,000	20,925,000
29	15025017	Nguyễn Hoài Nam	K15SDHCH	K22KTPM	9,810,000	7,200,000	17,010,000
30	15025021	Trần Lan Phương	K15SDHCH	K22KTPM	7,200,000	7,200,000	14,400,000
31	15025023	Phạm Ngọc Thành	K15SDHCH	K22KTPM	20,250,000	7,200,000	27,450,000
32	15025025	Hà Thị Thúy	K15SDHCH	K22KTPM	7,200,000	7,200,000	14,400,000
33	15025027	Nguyễn Anh Tuấn	K15SDHCH	K22KTPM	13,725,000	7,200,000	20,925,000
34	15025028	Nguyễn Doãn Tùng	K15SDHCH	K22KTPM	20,250,000	7,200,000	27,450,000
35	15025029	Đỗ Huy Yên	K15SDHCH	K22KTPM	8,505,000	7,200,000	15,705,000
36	15025092	Trần Văn Cửu	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000
37	15025094	Nguyễn Văn Hải	K15SDHCH	K22KTPM	28,365,000	7,200,000	35,565,000
38	15025095	Nguyễn Trung Hiếu	K15SDHCH	K22KTPM	24,480,000	7,200,000	31,680,000
39	15025097	Nguyễn Mạnh Hùng	K15SDHCH	K22KTPM	16,335,000	7,200,000	23,535,000
40	15025099	Phạm Trung Kiên	K15SDHCH	K22KTPM	4,050,000	7,200,000	11,250,000
41	15025101	Khúc Anh Minh Lượng	K15SDHCH	K22KTPM	16,335,000	7,200,000	23,535,000
42	15025102	Trần Mạnh	K15SDHCH	K22KTPM	1,740,000	7,200,000	8,940,000
43	15025103	Tạ Hoàng Minh	K15SDHCH	K22KTPM	18,555,000	7,200,000	25,755,000
44	15025105	Đàm Bá Ngọc	K15SDHCH	K22KTPM	7,200,000	7,200,000	14,400,000

stt	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Tổng phải nộp
45	15025107	Nguyễn Tất Tiến	K15SDHCH	K22KTPM	16,335,000	7,200,000	23,535,000
46	15025108	Nguyễn Văn Trường	K15SDHCH	K22KTPM	8,505,000	7,200,000	15,705,000
47	15025109	Nguyễn Tiến Tùng	K15SDHCH	K22KTPM	0	7,200,000	7,200,000
48	15025040	Nguyễn Gia Dũng	K15SDHCH	K22TDL-MMT	4,320,000	8,100,000	12,420,000
49	15025041	Bùi Hữu Đức	K15SDHCH	K22TDL-MMT	20,250,000	7,200,000	27,450,000
50	15025042	Chu Minh Đức	K15SDHCH	K22TDL-MMT	20,250,000	7,200,000	27,450,000
51	15025043	Lưu Vũ Phi	K15SDHCH	K22TDL-MMT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
52	15025120	Phạm Văn Huyền	K15SDHCH	K22TDL-MMT	16,335,000	7,200,000	23,535,000
53	15025121	Phạm Duy Lâm	K15SDHCH	K22TDL-MMT	16,335,000	7,200,000	23,535,000
54	15025123	Mai Xuân Vững	K15SDHCH	K22TDL-MMT	16,335,000	7,200,000	23,535,000
55	15025081	Quách Thành Đạt	K15SDHCH	K22ĐTVT	20,250,000	7,200,000	27,450,000
56	15025082	Nguyễn Quang Huy	K15SDHCH	K22ĐTVT	16,335,000	7,200,000	23,535,000
57	15025083	Hoàng Văn Thùy	K15SDHCH	K22ĐTVT	1,440,000	7,200,000	8,640,000
58	15025084	Nông Văn Thương	K15SDHCH	K22ĐTVT	20,250,000	7,200,000	27,450,000
59	15025145	Phạm Văn Hường	K15SDHCH	K22ĐTVT	16,335,000	7,200,000	23,535,000
60	15025146	Nguyễn Công Long	K15SDHCH	K22ĐTVT	16,947,000	7,200,000	24,147,000
61	15025150	Đông Văn Tới	K15SDHCH	K22ĐTVT	0	7,875,000	7,875,000
62	16025001	Bùi Ngọc Anh	K16SDHCH	K23ATTT	7,200,000	8,100,000	15,300,000
63	16025002	Trần Quang Chung	K16SDHCH	K23ATTT	0	10,575,000	10,575,000
64	16025004	Nguyễn Trọng Nguyên	K16SDHCH	K23ATTT	14,337,000	8,100,000	22,437,000
65	16025005	Lê Anh Sơn	K16SDHCH	K23ATTT	7,200,000	8,775,000	15,975,000
66	16025006	Đỗ Công Thành	K16SDHCH	K23ATTT	0	7,200,000	7,200,000
67	16025007	Phạm Ngọc Thọ	K16SDHCH	K23ATTT	7,200,000	8,100,000	15,300,000
68	16025008	Phạm Thanh Tùng	K16SDHCH	K23ATTT	7,200,000	7,200,000	14,400,000
69	16025009	Trần Thị Tươi	K16SDHCH	K23ATTT	1,440,000	7,200,000	8,640,000
70	16025054	Lê Thanh Bình	K16SDHCH	K23ATTT	4,320,000	8,100,000	12,420,000
71	16025055	Phạm Minh Đức	K16SDHCH	K23ATTT	10,845,000	8,100,000	18,945,000
72	16025056	Kiều Phi Hùng	K16SDHCH	K23ATTT	4,320,000	7,200,000	11,520,000
73	16025057	Nguyễn Vũ Linh	K16SDHCH	K23ATTT	4,320,000	7,875,000	12,195,000
74	16025092	Đặng Hồng Quân	K16SDHCH	K23CĐT	4,320,000	7,200,000	11,520,000
75	16025093	Trần Thị Thu Trang	K16SDHCH	K23CĐT	4,320,000	7,200,000	11,520,000
76	16025017	Trần Anh Dũng	K16SDHCH	K23HTTT	0	2,250,000	2,250,000
77	16025018	Nguyễn Minh Hòa	K16SDHCH	K23HTTT	20,250,000	7,200,000	27,450,000
78	16025019	Văn Thị Nhất	K16SDHCH	K23HTTT	14,949,000	7,200,000	22,149,000
79	16025020	Nguyễn Đình Phú	K16SDHCH	K23HTTT	7,200,000	7,200,000	14,400,000
80	16025021	Hoàng Đức Thọ	K16SDHCH	K23HTTT	0	1,350,000	1,350,000
81	16025025	Phạm Văn Thế Anh	K16SDHCH	K23HTTT	14,337,000	7,200,000	21,537,000
82	16025027	Nguyễn Duy Cường	K16SDHCH	K23HTTT	14,949,000	7,875,000	22,824,000
83	16025030	Đặng Văn Hoạch	K16SDHCH	K23HTTT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
84	16025031	Đình Quang Hồng	K16SDHCH	K23HTTT	28,395,000	7,200,000	35,595,000
85	16025033	Đỗ Văn Việt	K16SDHCH	K23HTTT	1,980,000	8,100,000	10,080,000
86	16025065	Nguyễn Anh Dũng	K16SDHCH	K23HTTT	22,266,000	7,200,000	29,466,000
87	16025066	Lê Xuân Lâm	K16SDHCH	K23HTTT	4,320,000	7,200,000	11,520,000
88	16025071	Nguyễn Tuấn Anh	K16SDHCH	K23HTTT	4,320,000	8,550,000	12,870,000
89	16025073	Nguyễn Mai Hương	K16SDHCH	K23HTTT	4,320,000	7,200,000	11,520,000
90	16025035	Nguyễn Đức Dũng	K16SDHCH	K23KHMT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
91	16025036	Nguyễn Đình Hòa	K16SDHCH	K23KHMT	14,337,000	7,200,000	21,537,000
92	16025038	Đoàn Văn Mạnh	K16SDHCH	K23KHMT	13,725,000	7,200,000	20,925,000

stt	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Tổng phải nộp
93	16025075	Nguyễn Đức Anh	K16SDHCH	K23KHMT	1,440,000	7,200,000	8,640,000
94	16025077	Nguyễn Mạnh Cường	K16SDHCH	K23KHMT	4,320,000	1,350,000	5,670,000
95	16025080	Nguyễn Văn Linh	K16SDHCH	K23KHMT	0	7,875,000	7,875,000
96	16025081	Nguyễn Đình Mạnh	K16SDHCH	K23KHMT	4,320,000	7,200,000	11,520,000
97	16025011	Trần Thị Hoan	K16SDHCH	K23KTPM	7,200,000	8,550,000	15,750,000
98	16025012	Nguyễn Mạnh Hùng	K16SDHCH	K23KTPM	13,725,000	7,200,000	20,925,000
99	16025013	Lã Thị Hường	K16SDHCH	K23KTPM	0	8,550,000	8,550,000
100	16025015	Nguyễn Văn Thiệu	K16SDHCH	K23KTPM	0	8,100,000	8,100,000
101	16025058	Phạm Tuấn Anh	K16SDHCH	K23KTPM	10,845,000	9,225,000	20,070,000
102	16025059	Phạm Đức Bình	K16SDHCH	K23KTPM	4,932,000	11,250,000	16,182,000
103	16025061	Nguyễn Đức Hiếu	K16SDHCH	K23KTPM	4,320,000	7,875,000	12,195,000
104	16025062	Nguyễn Duy Quang	K16SDHCH	K23KTPM	4,320,000	8,100,000	12,420,000
105	16025063	Trần Ngọc Thanh	K16SDHCH	K23KTPM	4,320,000	9,225,000	13,545,000
106	16025022	Đàm Văn Hải	K16SDHCH	K23TDL-MMT	0	7,200,000	7,200,000
107	16025024	Trần Anh Tuấn	K16SDHCH	K23TDL-MMT	0	7,200,000	7,200,000
108	16025067	Đỗ Thị Diệu Huyền	K16SDHCH	K23TDL-MMT	4,320,000	8,550,000	12,870,000
109	16025068	Đỗ Thành Long	K16SDHCH	K23TDL-MMT	7,200,000	7,200,000	14,400,000
110	16025069	Trịnh Thị Thiên Nga	K16SDHCH	K23TDL-MMT	0	7,875,000	7,875,000
111	16025094	Nguyễn Thị Thanh Bình	K16SDHCH	K23VLKT	17,370,000	7,200,000	24,570,000
112	16025095	Nguyễn Mạnh Hiếu	K16SDHCH	K23VLKT	0	7,200,000	7,200,000
113	16025096	Bùi Phạm Huy Hoàng	K16SDHCH	K23VLKT	17,370,000	7,200,000	24,570,000
114	16025042	Nguyễn Mạnh Cường	K16SDHCH	K23ĐTVT	0	7,200,000	7,200,000
115	16025043	Lương Minh Hải	K16SDHCH	K23ĐTVT	7,200,000	7,200,000	14,400,000
116	16025044	Vũ Đức Kiên	K16SDHCH	K23ĐTVT	7,200,000	8,100,000	15,300,000
117	16025048	Vũ Thị Quỳnh Anh	K16SDHCH	K23ĐTVT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
118	16025050	Nguyễn Thị Hương	K16SDHCH	K23ĐTVT	7,200,000	7,200,000	14,400,000
119	16025052	Vũ Quang Tạo	K16SDHCH	K23ĐTVT	7,200,000	7,200,000	14,400,000
120	16025053	Nguyễn Anh Tuấn	K16SDHCH	K23ĐTVT	7,200,000	7,200,000	14,400,000
121	16025086	Phan Đình Bắc	K16SDHCH	K23ĐTVT	26,070,000	7,200,000	33,270,000
122	16025088	Lê Trung Thành	K16SDHCH	K23ĐTVT	0	675,000	675,000
123	17025001	Lã Xuân Kiên	K17SDHCH	K24ATTT	0	10,575,000	10,575,000
124	17025002	Phạm Lê Minh	K17SDHCH	K24ATTT	0	9,225,000	9,225,000
125	17025069	Bùi Văn Minh	K17SDHCH	K24ATTT	-2,025,000	11,250,000	9,225,000
126	17025128	Trịnh Tuấn Dương	K17SDHCH	K24CĐT	0	8,550,000	8,550,000
127	17025009	Lâm Tăng Doan	K17SDHCH	K24HTTT	0	7,875,000	7,875,000
128	17025010	Phạm Văn Đắc	K17SDHCH	K24HTTT	0	9,450,000	9,450,000
129	17025011	Nguyễn Quang Hưng	K17SDHCH	K24HTTT	0	8,775,000	8,775,000
130	17025012	Trần Tuấn Linh	K17SDHCH	K24HTTT	0	8,550,000	8,550,000
131	17025014	Nguyễn Quang Dũng	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
132	17025015	Đỗ Hoàng Dương	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
133	17025016	Vũ Ngọc Đăng	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
134	17025017	Nguyễn Công Đạo	K17SDHCH	K24HTTT	16,173,000	7,200,000	23,373,000
135	17025018	Tạ Văn Đức	K17SDHCH	K24HTTT	0	9,225,000	9,225,000
136	17025019	Bùi Văn Hà	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
137	17025020	Lưu Mạnh Hà	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
138	17025021	Nguyễn Đắc Huy	K17SDHCH	K24HTTT	0	10,575,000	10,575,000
139	17025022	Nguyễn Chung Thành Hưng	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
140	17025024	Nguyễn Thái Lâm	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000

stt	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Tổng phải nộp
141	17025025	Nguyễn Hữu Lương	K17SDHCH	K24HTTT	0	10,575,000	10,575,000
142	17025026	Phan Xuân Lượng	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
143	17025027	Thang Tiến Mạnh	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
144	17025028	Trần Thị Nguyệt	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
145	17025029	Nguyễn Quang Ninh	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
146	17025030	Ngô Tiến Quân	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
147	17025031	Đỗ Bá Sơn	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
148	17025032	Đoàn Văn Tâm	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
149	17025034	Nguyễn Mạnh Thắng	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
150	17025035	Lê Thành Thiện	K17SDHCH	K24HTTT	0	10,575,000	10,575,000
151	17025036	Nguyễn Văn Thức	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
152	17025037	Nguyễn Đăng Tiếp	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
153	17025038	Lại Thị Huyền Trang	K17SDHCH	K24HTTT	14,337,000	7,200,000	21,537,000
154	17025039	Lê Văn Trọng	K17SDHCH	K24HTTT	0	13,950,000	13,950,000
155	17025040	Đỗ Thanh Tuyền	K17SDHCH	K24HTTT	0	7,875,000	7,875,000
156	17025041	Ngô Mạnh Tường	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
157	17025042	Lê Như ý	K17SDHCH	K24HTTT	14,544,000	8,550,000	23,094,000
158	17025075	Nguyễn Việt Dũng	K17SDHCH	K24HTTT	0	10,125,000	10,125,000
159	17025076	Hà Thị Hào	K17SDHCH	K24HTTT	0	10,800,000	10,800,000
160	17025078	Phan Anh	K17SDHCH	K24HTTT	7,200,000	9,225,000	16,425,000
161	17025080	Nguyễn Minh Đức	K17SDHCH	K24HTTT	0	7,200,000	7,200,000
162	17025081	Lã Thị Thanh Nga	K17SDHCH	K24HTTT	0	9,900,000	9,900,000
163	17025082	Nguyễn Anh Ngọc	K17SDHCH	K24HTTT	0	11,475,000	11,475,000
164	17025083	Hoàng Xuân Phương	K17SDHCH	K24HTTT	0	9,900,000	9,900,000
165	17025084	Nguyễn Thị Quỳnh	K17SDHCH	K24HTTT	0	10,800,000	10,800,000
166	17025085	Lưu Quang Thắng	K17SDHCH	K24HTTT	0	9,225,000	9,225,000
167	17025088	Phan Văn Việt	K17SDHCH	K24HTTT	0	10,800,000	10,800,000
168	17025133	Nguyễn Thị Liên	K17SDHCH	K24HTTT	0	12,150,000	12,150,000
169	17025043	Đỗ Minh Cảnh	K17SDHCH	K24KHMT	7,200,000	7,200,000	14,400,000
170	17025044	Lại Đức Chung	K17SDHCH	K24KHMT	0	11,475,000	11,475,000
171	17025045	Hoàng Anh Dũng	K17SDHCH	K24KHMT	0	9,900,000	9,900,000
172	17025046	Phạm Văn Điệp	K17SDHCH	K24KHMT	7,200,000	10,800,000	18,000,000
173	17025047	Nguyễn Văn Định	K17SDHCH	K24KHMT	0	9,900,000	9,900,000
174	17025048	Phan Hưng Hà	K17SDHCH	K24KHMT	0	8,550,000	8,550,000
175	17025049	Vũ Hữu Huân	K17SDHCH	K24KHMT	0	11,475,000	11,475,000
176	17025050	Ngô Quang Hùng	K17SDHCH	K24KHMT	7,200,000	10,575,000	17,775,000
177	17025052	Trần Ngọc Linh	K17SDHCH	K24KHMT	0	11,250,000	11,250,000
178	17025055	Nguyễn Văn Phong	K17SDHCH	K24KHMT	16,989,000	7,200,000	24,189,000
179	17025056	Nguyễn Minh Sơn	K17SDHCH	K24KHMT	0	11,925,000	11,925,000
180	17025057	Đông Văn Tài	K17SDHCH	K24KHMT	0	13,275,000	13,275,000
181	17025058	Lê Đỗ Tân	K17SDHCH	K24KHMT	0	11,925,000	11,925,000
182	17025059	Phạm Minh Tuấn	K17SDHCH	K24KHMT	0	14,625,000	14,625,000
183	17025060	Lê Thị Thanh Vân	K17SDHCH	K24KHMT	0	9,225,000	9,225,000
184	17025061	Đinh Văn Việt	K17SDHCH	K24KHMT	0	11,250,000	11,250,000
185	17025062	Hà Thị Hải Yến	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,875,000	7,875,000
186	17025063	Nguyễn Thị Hải Yến	K17SDHCH	K24KHMT	0	7,200,000	7,200,000
187	17025064	Phạm Thị Hải Yến	K17SDHCH	K24KHMT	0	8,550,000	8,550,000
188	17025091	Nguyễn Đức Cảnh	K17SDHCH	K24KHMT	0	10,575,000	10,575,000
189	17025092	Cần Duy Cát	K17SDHCH	K24KHMT	0	13,950,000	13,950,000

stt	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Tổng phải nộp
190	17025093	Khuất Quang Duy	K17SDHCH	K24KHMT	0	10,575,000	10,575,000
191	17025095	Kiều Hải Đăng	K17SDHCH	K24KHMT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
192	17025096	Trịnh Xuân Đồng	K17SDHCH	K24KHMT	0	9,225,000	9,225,000
193	17025097	Kiều Minh Đức	K17SDHCH	K24KHMT	0	11,250,000	11,250,000
194	17025098	Đào Văn Hải	K17SDHCH	K24KHMT	0	13,275,000	13,275,000
195	17025099	Doãn Thị Hiền	K17SDHCH	K24KHMT	0	13,275,000	13,275,000
196	17025101	Nguyễn Mạnh Hùng	K17SDHCH	K24KHMT	0	9,225,000	9,225,000
197	17025102	Vũ Trung Kiên	K17SDHCH	K24KHMT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
198	17025103	Phạm Nhật Linh	K17SDHCH	K24KHMT	0	9,900,000	9,900,000
199	17025104	Trần Tuấn Linh	K17SDHCH	K24KHMT	0	14,625,000	14,625,000
200	17025106	Nguyễn Quang Nam	K17SDHCH	K24KHMT	0	9,225,000	9,225,000
201	17025107	Nguyễn Hồng Thanh	K17SDHCH	K24KHMT	-25,000	16,875,000	16,850,000
202	17025108	Trác Quang Thịnh	K17SDHCH	K24KHMT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
203	17025109	Nguyễn Minh Trang	K17SDHCH	K24KHMT	0	13,950,000	13,950,000
204	17025110	Lê Xuân Tùng	K17SDHCH	K24KHMT	0	11,925,000	11,925,000
205	17025111	Hà Đức Văn	K17SDHCH	K24KHMT	0	12,600,000	12,600,000
206	17025112	Nguyễn Vũ Hoàng Vương	K17SDHCH	K24KHMT	0	12,600,000	12,600,000
207	17025004	Phí Bá Chiến	K17SDHCH	K24KTPM	0	11,925,000	11,925,000
208	17025005	Kiều Đức Hạnh	K17SDHCH	K24KTPM	0	12,150,000	12,150,000
209	17025006	Nguyễn Minh Hằng	K17SDHCH	K24KTPM	7,200,000	10,575,000	17,775,000
210	17025008	Phạm Văn Trường	K17SDHCH	K24KTPM	0	10,575,000	10,575,000
211	17025070	Trần Trung Hà	K17SDHCH	K24KTPM	0	9,900,000	9,900,000
212	17025071	Bùi Thanh Hoa	K17SDHCH	K24KTPM	0	12,600,000	12,600,000
213	17025072	Phùng Thị Hương	K17SDHCH	K24KTPM	0	9,900,000	9,900,000
214	17025074	Nguyễn Anh Tuấn	K17SDHCH	K24KTPM	7,200,000	7,875,000	15,075,000
215	17025077	Đặng Văn Đô	K17SDHCH	K24TDL-MMT	0	11,925,000	11,925,000
216	17025129	Nguyễn Đăng Cơ	K17SDHCH	K24VLKT	0	8,550,000	8,550,000
217	17025131	Vũ Hoàng	K17SDHCH	K24VLKT	0	8,550,000	8,550,000
218	17025132	Mai Thị Phượng	K17SDHCH	K24VLKT	7,200,000	7,875,000	15,075,000
219	17025123	Ngô Thị Hà Thu	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	9,900,000	9,900,000
220	17025067	Nguyễn Trọng Hưng	K17SDHCH	K24ĐTVT	17,397,000	7,200,000	24,597,000
221	17025125	Đào Thị Huệ Lê	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	10,125,000	10,125,000
222	17025113	Hoàng Bảo Anh	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	9,225,000	9,225,000
223	17025115	Dương Hồng Hà	K17SDHCH	K24ĐTVT	14,949,000	7,200,000	22,149,000
224	17025116	Nguyễn Văn Luật	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	13,950,000	13,950,000
225	17025117	Nguyễn Văn Nam	K17SDHCH	K24ĐTVT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
226	17025118	Nguyễn Trọng Nghĩa	K17SDHCH	K24ĐTVT	7,200,000	14,175,000	21,375,000
227	17025119	Trần Minh Nhân	K17SDHCH	K24ĐTVT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
228	17025120	Nguyễn Khâm Hồng Quang	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	9,900,000	9,900,000
229	17025121	Bùi Xuân Thành	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	9,900,000	9,900,000
230	17025122	Vũ Minh Thoại	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	9,900,000	9,900,000
231	17025124	Nguyễn Hữu Giang	K17SDHCH	K24ĐTVT	13,725,000	7,200,000	20,925,000
232	17025126	Hà Thế Luân	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	10,575,000	10,575,000
233	17025114	Trần Như Chí	K17SDHCH	K24ĐTVT	0	8,550,000	8,550,000
234	18025001	Hoàng Trọng Hiếu	K18SDHCH	K25ATTT	0	10,125,000	10,125,000
235	18025041	Đỗ Đức Tâm	K18SDHCH	K25ATTT	0	13,275,000	13,275,000
236	18025042	Nguyễn Tuấn Anh	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000
237	18025043	Phạm Tuấn Anh	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000

stt	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Tổng phải nộp
238	18025044	Hoàng Văn Dũng	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000
239	18025045	Phạm Tiên Dũng	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000
240	18025046	Đình Thu Giang	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000
241	18025047	Trần Thọ Hoàng	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000
242	18025048	Nguyễn Tiên Mạnh	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000
243	18025049	Nguyễn Thị Quyền	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000
244	18025050	Lê Thanh Tùng	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000
245	18025051	Phạm Thế Vĩnh	K18SDHCH	K25ATTT	0	12,600,000	12,600,000
246	18025074	Trần Thị Thanh Huyền	K18SDHCH	K25CKT	0	9,225,000	9,225,000
247	18025075	Hoàng Ngọc Quý	K18SDHCH	K25CKT	0	9,225,000	9,225,000
248	18025076	Khuất Duy Huy	K18SDHCH	K25CĐT	0	12,600,000	12,600,000
249	18025077	Đặng Thế Linh	K18SDHCH	K25CĐT	0	13,500,000	13,500,000
250	18025078	Nghiêm Văn Tú	K18SDHCH	K25CĐT	0	13,500,000	13,500,000
251	18025002	Nguyễn Công Chiến	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
252	18025003	Đỗ Đức Cường	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
253	18025004	Nguyễn Thanh Cường	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
254	18025005	Nguyễn Đức Đông	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
255	18025006	Đỗ Hồng Giang	K18SDHCH	K25HTTT	0	15,300,000	15,300,000
256	18025007	Nguyễn Hữu Hải	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
257	18025008	Nguyễn Thị Huyền	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
258	18025009	Nguyễn Mạnh Hưng	K18SDHCH	K25HTTT	0	11,250,000	11,250,000
259	18025010	Trần Văn Khánh	K18SDHCH	K25HTTT	0	11,250,000	11,250,000
260	18025011	Nguyễn Triều Lăng	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
261	18025012	Đào Đại Nghĩa	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
262	18025013	Phạm Minh Nguyên	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
263	18025014	Phan Thanh Sang	K18SDHCH	K25HTTT	0	8,550,000	8,550,000
264	18025015	Nguyễn Công Thắng	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
265	18025016	Nguyễn Huy Tinh	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
266	18025017	Đặng Quốc Trung	K18SDHCH	K25HTTT	0	12,600,000	12,600,000
267	18025018	Hà Minh Tuấn	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
268	18025019	Tạ Mạnh Tuấn	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
269	18025020	Phùng Lê Thanh Tùng	K18SDHCH	K25HTTT	0	11,250,000	11,250,000
270	18025021	Nguyễn Tiên Uy	K18SDHCH	K25HTTT	0	13,950,000	13,950,000
271	18025040	Khuất Thanh Sơn	K18SDHCH	K25HTTT	0	14,625,000	14,625,000
272	17025079	Vũ Mạnh Cường	K17SDHCH	K24HTTT	0	9,900,000	9,900,000
273	17025087	Nguyễn Thị Cẩm Vân	K17SDHCH	K24HTTT	0	7,875,000	7,875,000
274	18025083	Sảng Khôn Sêng Sụ Li Chấn	K18SDHCH	K25HTTT	0	16,650,000	16,650,000
275	18025022	Hoàng Tuấn Anh	K18SDHCH	K25KHMT	0	9,900,000	9,900,000
276	18025023	Nguyễn Văn Đan	K18SDHCH	K25KHMT	0	9,225,000	9,225,000
277	18025024	Nguyễn Văn Đạt	K18SDHCH	K25KHMT	0	12,600,000	12,600,000
278	18025025	Đỗ Huy Quang	K18SDHCH	K25KHMT	0	16,650,000	16,650,000
279	18025026	Đặng Minh Thắng	K18SDHCH	K25KHMT	0	10,125,000	10,125,000
280	18025027	Nguyễn Đức Trung	K18SDHCH	K25KHMT	0	13,500,000	13,500,000
281	18025028	Nguyễn Anh Tú	K18SDHCH	K25KHMT	0	15,975,000	15,975,000
282	18025029	Lưu Hoàng Tùng	K18SDHCH	K25KHMT	0	14,850,000	14,850,000
283	18025052	Bùi Trung Anh	K18SDHCH	K25KHMT	0	13,275,000	13,275,000
284	18025053	Nguyễn Văn Công	K18SDHCH	K25KHMT	0	13,950,000	13,950,000
285	18025054	Phan Đoàn Cương	K18SDHCH	K25KHMT	0	13,275,000	13,275,000
286	18025055	Bùi Quang Cường	K18SDHCH	K25KHMT	0	12,600,000	12,600,000

stt	Mã SV	Họ và tên	Mã khoa	Mã lớp	Nợ các kỳ trước	Phải nộp kỳ này	Tổng phải nộp
287	18025056	Trần Đình Dương	K18SDHCH	K25KHMT	0	12,600,000	12,600,000
288	18025057	Trương Ngọc Kiên	K18SDHCH	K25KHMT	0	12,825,000	12,825,000
289	18025058	Nguyễn Tiến Minh	K18SDHCH	K25KHMT	0	11,925,000	11,925,000
290	18025059	Trần Công Nam	K18SDHCH	K25KHMT	0	13,500,000	13,500,000
291	18025060	Tạ Trung Nghĩa	K18SDHCH	K25KHMT	0	7,200,000	7,200,000
292	18025061	Trần Minh Tuấn	K18SDHCH	K25KHMT	0	13,275,000	13,275,000
293	18025031	Nguyễn Tuấn Linh	K18SDHCH	K25KTDT	0	11,475,000	11,475,000
294	18025032	Đậu Hồng Quân	K18SDHCH	K25KTDT	0	13,275,000	13,275,000
295	18025033	Cung Văn Trang	K18SDHCH	K25KTDT	0	16,875,000	16,875,000
296	18025034	Trần Văn Việt	K18SDHCH	K25KTDT	0	16,650,000	16,650,000
297	18025035	Nguyễn Thị Hoàng Yến	K18SDHCH	K25KTDT	0	14,625,000	14,625,000
298	18025069	Nguyễn Đăng Chiến	K18SDHCH	K25KTDT	0	14,175,000	14,175,000
299	18025070	Nguyễn Như Cường	K18SDHCH	K25KTDT	0	13,275,000	13,275,000
300	18025071	Trương Việt Phương	K18SDHCH	K25KTDT	0	13,500,000	13,500,000
301	18025072	Phạm Tiến Thành	K18SDHCH	K25KTDT	0	13,950,000	13,950,000
302	18025036	Lê Minh Đức	K18SDHCH	K25KTPM	0	14,175,000	14,175,000
303	18025037	Phạm Quang Hiền	K18SDHCH	K25KTPM	0	14,625,000	14,625,000
304	18025038	Bùi Ngọc Quang	K18SDHCH	K25KTPM	0	15,300,000	15,300,000
305	18025062	Lê Thế Huy	K18SDHCH	K25KTPM	0	13,500,000	13,500,000
306	18025063	Trần Thu Trang	K18SDHCH	K25KTPM	0	13,950,000	13,950,000
307	18025064	Nguyễn Mạnh Tuấn	K18SDHCH	K25KTPM	0	14,175,000	14,175,000
308	18025065	Chu Thừa Vũ	K18SDHCH	K25KTPM	0	13,950,000	13,950,000
309	18025073	Dương Ngọc Sơn	K18SDHCH	K25KTVT	0	13,500,000	13,500,000
310	18025066	Nguyễn Khắc Hưng	K18SDHCH	K25MMT-TTDL	0	15,300,000	15,300,000
311	18025039	Nguyễn Tuấn Anh	K18SDHCH	K25QLHTTT	0	15,975,000	15,975,000
312	18025067	Nguyễn Quỳnh Dương	K18SDHCH	K25QLHTTT	0	12,600,000	12,600,000
313	18025068	Phùng Quang Luyện	K18SDHCH	K25QLHTTT	0	14,175,000	14,175,000
314	18025079	Trần Văn Hiệp	K18SDHCH	K25VL-LKNN	0	14,400,000	14,400,000
315	18025080	Trần Đức Huy	K18SDHCH	K25VL-LKNN	0	11,700,000	11,700,000
316	18025081	Nguyễn Ngọc Huyền	K18SDHCH	K25VL-LKNN	0	11,700,000	11,700,000
317	18025082	Nguyễn Việt Hùng	K18SDHCH	K25VL-LKNN	0	11,700,000	11,700,000
<b>5</b>	<b>zzz</b>	<b>Cộng</b>			<b>1,735,190,000</b>	<b>3,086,100,000</b>	<b>4,821,290,000</b>